

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về số lượng và phương thức quản lý xe ô tô bán tải, xe ô tô từ  
12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về số lượng và phương thức quản lý xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định số lượng và phương thức quản lý xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 5 Điều 8; điểm đ khoản 2 Điều 14a Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Số lượng và phương thức quản lý xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 – 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị**

1. Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Phương thức quản lý xe ô tô: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14a Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và số thứ tự 24 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương, Y tế, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên trong Phụ lục kèm theo quyết định này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXL VPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CVNCTH (Tuân KTTH).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**



**PHỤ LỤC**

**Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Quyết định số: 98 /2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Cơ quan, đơn vị được trang bị	Thực hiện nhiệm vụ	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Loại xe
1	2	3	4	5
<b>1</b>	<b>Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</b>			
1.1	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp	2	Xe ô tô bán tải
1.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp	1	Xe ô tô bán tải
1.3	Trung tâm Khuyến nông	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp	1	Xe ô tô bán tải
1.4	Ban Quản lý rừng đặc dụng Nà Hang	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.5	Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân trào - Cham Chu	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.6	Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.7	Ban Quản lý rừng đặc dụng Phong Quang	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.8	Ban Quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.9	Ban Quản lý rừng đặc dụng Du Già	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.10	Ban Quản lý rừng đặc dụng Bát Đại Sơn	Phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.11	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường	Phân giới cắm mốc	1	Xe ô tô bán tải
		Điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản	1	Xe ô tô bán tải
1.12	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm tỉnh	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	2	Xe ô tô bán tải
			1	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi
1.13	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số I	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.14	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số II	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.15	Hạt Kiểm lâm khu vực I	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.16	Hạt Kiểm lâm khu vực II	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.17	Hạt Kiểm lâm khu vực III	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.18	Hạt Kiểm lâm khu vực IV	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.19	Hạt Kiểm lâm khu vực V	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.20	Hạt Kiểm lâm khu vực VI	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải

STT	Cơ quan, đơn vị được trang bị	Thực hiện nhiệm vụ	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Loại xe
1	2	3	4	5
1.21	Hạt Kiểm lâm khu vực VII	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.22	Hạt Kiểm lâm khu vực VIII	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.23	Hạt Kiểm lâm khu vực IX	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.24	Hạt Kiểm lâm khu vực X	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.25	Hạt Kiểm lâm khu vực XI	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.26	Hạt Kiểm lâm khu vực XII	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.27	Hạt Kiểm lâm khu vực XIII	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.28	Hạt Kiểm lâm khu vực XIV	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.29	Hạt Kiểm lâm khu vực XV	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
1.30	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Kiểm lâm, phòng chống cháy rừng	1	Xe ô tô bán tải
<b>2</b>	<b>Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương</b>			
2.1	Đội Quản lý thị trường số 1	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.2	Đội Quản lý thị trường số 2	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.3	Đội Quản lý thị trường số 3	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.4	Đội Quản lý thị trường số 4	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.5	Đội Quản lý thị trường số 5	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.6	Đội Quản lý thị trường số 6	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.7	Đội Quản lý thị trường số 7	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.8	Đội Quản lý thị trường số 8	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.9	Đội Quản lý thị trường số 9	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.10	Đội Quản lý thị trường số 10	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.11	Đội Quản lý thị trường số 11	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
2.12	Đội Quản lý thị trường số 12	Quản lý thị trường	1	Xe ô tô bán tải
<b>3</b>	<b>Các đơn vị thuộc Sở Y tế</b>			
3.1	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh	Bảo trợ xã hội	1	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi
3.2	Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang	Bảo trợ xã hội	1	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi

STT	Cơ quan, đơn vị được trang bị	Thực hiện nhiệm vụ	Số lượng tối đa (xe/đơn vị)	Loại xe
1	2	3	4	5
4	Sở Ngoại vụ			
4.1	Văn phòng	Tuần tra biên giới	1	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi
5	Sở Khoa học và Công nghệ			
5.1	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Vận chuyển máy móc thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1	Xe ô tô bán tải